

Bản án số: 438/2019/HS-ST
Ngày: 13-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Diệu Hà

Ông Nguyễn Tùng

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Phan Trung Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 554/2019/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5171/2019/HSST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn N; Sinh ngày 11 tháng 8 năm 1983 tại tỉnh Quảng Ngãi; Thường trú: Thôn T2, xã P, huyện Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Có vợ tên Huỳnh Thị Xuân H và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 19/10/2017 – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Phạm Tuấn Anh là luật sư của Văn phòng luật sư Long Nguyễn thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn N - Có mặt.

Ông Nguyễn Thành Long là luật sư của Văn phòng luật sư Long Nguyễn thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn N - Vắng mặt.

Bị hại: Ông Phạm Văn C; Sinh năm 1986 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Huỳnh Thị B; Sinh năm 1952 (mẹ ruột của bị hại)

Thường trú: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Q - Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị B:

Ông Phạm Trường K; Sinh năm 1978

Thường trú: Số 05 Đ, Tổ A, Khu phố C, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh B - Có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Thanh B - Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 19/10/2017, Nguyễn N cùng ngồi uống bia với Phạm Văn C, Phạm Thanh B, Phạm Thanh T, Nguyễn Đức T1, Vũ Quốc V và Linh, Tới, Cọt (không rõ lai lịch) đều là tài xế và phụ xe, tại quán Gà số D11, khu phố D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Thanh B nói N kêu chủ quán tính tiền, trong lúc chờ tính tiền, C đứng lên chửi thề và nói với N “Con ông Hai Thủy sao mà không nhậu nữa mà tính tiền”. N nói “Đủ rồi”, “Sao mà kêu tên ông già tao ra chửi hoài”, C trả lời “Tao thích nói, mà làm gì tao” và C xông đến định đánh N nhưng được can ngăn, C chỉ tay vào mặt N nói “bữa nay tao giết mày”, N không nói gì và lên xe mô tô để L chở về bãi đậu xe container tại bãi xe trạm điện thuộc khuôn viên Chợ đầu mối phường Tam Bình, quận Thủ Đức. Về đến bãi đậu xe, N lên cabin xe ô tô biển số 86C-048.96 nổ máy, mở máy lạnh thùng hàng container. Cùng lúc này, anh B đi bộ đến, N xuống xe và lấy theo 01 con dao (dùng cắt trái cây, dài khoảng 30cm, mũi nhọn, để trong ngăn cửa bên trái xe ô tô biển số 86C-048.96) rồi đi sang cabin xe biển số 86C-058.45 (cách khoảng 10m), ngồi nói chuyện với anh B và N để dao trong hộc cửa bên phải phụ xe. Trong lúc nói chuyện thì L điện thoại rủ N đi sang quán nước đối diện cách đó 20 mét uống nước. N mở cửa cabin xuống xe và lấy con dao đặt sau lưng quần bên phải. Lúc này, C đi xe ôm do anh Trần Văn Đ điều khiển đến chặn trước đầu xe ô tô biển số 86C-058.45. C bước xuống xe chửi N “Tao chửi ông già mày thì sao”, N nói “Sao mỗi lần nhậu mà kêu ông già tao ra chửi”. N vừa nói xong thì C xông đến dùng tay đâm 01 cái trúng vào vùng mũi của N và tiếp tục đâm vào mặt N, thì N đưa tay trái lên đỡ, tay phải N rút dao đâm 01 nhát vào vùng bụng của C, C dùng hai tay ôm bụng và té ngã xuống đường. Sau đó, N bỏ chạy ra phía sau xe ô tô biển số 86C-058.45 quăng con dao xuống gầm rơ-móc xe ô tô biển số 17R-004.32, rồi đón xe ôm đến Công an phường Tam Bình tự thú. C được anh Phạm Thanh B và anh Phạm Anh T đưa đến Bệnh viện Thủ Đức cấp cứu nhưng đã tử vong trước khi nhập viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1335/TT.17 ngày 17/11/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân Phạm Văn C chết: *“Choáng mất máu cấp do vết thương hông bụng trái thấu bụng và ngực trái gây thủng động mạch chủ ngực, thủng đứt ruột non”*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 285/2018/HSST ngày 21-8-2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn N 02 (hai) năm tù về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 159/2019/HS-PT ngày 04-4-2019 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phạm Trường K - người đại diện ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 258/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh điều tra lại vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 409/CT-VKS-P2 ngày 01 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn N về tội: “Giết người ” theo khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét mức độ lỗi của bị hại là xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người cha đã mất của bị cáo và chính bị hại là người chủ động lao vào tấn công bị cáo trước.

Đại diện ủy quyền của bà Huỳnh Thị B, ông Phạm Trường K đồng ý với nội dung Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh “Giết người”. Về dân sự gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 235.000.000 đồng, do đó phía gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, những người làm chứng trình bày:

Phạm Thanh B trình bày: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 19/10/2017, anh B cùng với một số anh em tài xế container là Nguyễn N, Phạm Văn C (Kính), L, Vinh, Tin, Tới, Cọt, T tổ chức nhậu tại quán “chòi lá” do anh T làm chủ quán ở phía sau chợ đầu mối nông sản Thủ Đức. Đến khoảng 13 giờ 00 phút, cùng ngày thì giữa N và C xảy ra mâu thuẫn, cự cãi do C kêu tên cha của N ra nói chuyện. C đứng lên định đánh N nhưng được những người nhậu chung can ngăn lại. Thấy vậy, mọi người kêu chủ quán tính tiền và ra về. Khi anh B về đến bãi xe thì thấy N đang đứng trước đầu xe container của N, anh B kêu N sang xe container biển số 86C-048.96 của V đậu cách xe N khoảng 10m ngồi nói chuyện. Khi anh B vừa lên xe thì N cũng vừa đến và N mở cửa bên ghế tài xế lên xe, ngồi tại giường nằm phía sau và N nói “Sợ chút nữa C đến đánh”. Anh B

nói “Nó không dám đánh mày đâu, có gì để tao chịu cho”. Khoảng 15 phút sau thì C đi xe honda ôm đến trước đầu xe container biển số 86C-048.96 (cách khoảng 3m). C bước xuống xe đi đến gần cửa bên phải chỗ anh B ngồi và chỉ tay lên nói gì đó không rõ, do cửa kính xe đóng kín. N mở cửa xe bên trái bước xuống xe rồi đóng cửa lại. Anh B ngồi trên xe nhìn qua cửa kính thấy N và C đứng đối diện nhau, hai người dùng tay chỉ qua, chỉ lại với nhau. Thấy vậy, anh B mở cửa xe bước xuống, đứng bên cạnh N, đối diện với C (cách khoảng 0,5m). Anh B nói với N và C “Hai đứa không cựa cãi nữa, lúc khác nói” thì C dùng tay phải nắm 01 cái mạnh trúng vào mặt N, N lùi lại khoảng 01 bước chân, C chồm người về phía N tiếp, sợ C đánh N nên anh B cản C lại thì thấy C dùng hai tay ôm bụng rồi ngồi xuống và ngã ngửa ra, còn N bỏ chạy ra phía sau xe container biển số 86C-045.96. Sau đó, anh B và con trai tên T1 cùng đưa C vào bệnh viện đa khoa quận Thủ Đức.

Nguyễn Thanh L trình bày: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 19/10/2017 anh L cùng với một số tài xế container gồm: Nguyễn N, Phạm Văn C (tên thường gọi là Kinh), B, T, Cọt, Tin, Vinh, Tới, Tín tổ chức nhậu tại quán của anh Tr ở phía sau chợ đầu mối nông sản Thủ Đức. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì giữa N và C xảy ra mâu thuẫn, cựa cãi do C kêu tên cha của N ra nói chuyện nhưng N không đồng ý. C đứng lên định đánh N thì được mọi người can ngăn rồi kêu chủ quán tính tiền không nhậu nữa, rồi anh L ra lấy xe mô tô chở N về bãi xe container thì C tiếp tục xông đến định đánh N nhưng được mọi người can ngăn lại. C chửi N “bữa nay tao không đánh mày được thì tối nay tao giết mày”. N lên xe để anh L chở về bãi xe. Khi về đến bãi xe, N đi về chỗ xe container của N còn anh L vào quán ăn đối diện, cách xe container của N khoảng 30m, tiếp tục ngồi nhậu với anh Thu và anh Ý. Khoảng 15 phút sau thì thấy C đang đứng cựa cãi với N ở cửa phụ (cửa bên phải) xe container của anh Vinh đang đậu, cách xe của N khoảng 10m. Thấy vậy, anh L đi đến để can ngăn, khi vừa mới tới chỗ N và C đang đứng cựa cãi thì C dùng tay phải nắm vào mặt N 01 cái. Anh L mới ôm, can ngăn C lại nhưng C vẫn tiếp tục chồm người về trước để đánh N. Lúc này, anh L thấy C dùng 02 tay ôm bụng rồi từ từ ngã xuống đất, anh L cởi áo thun đang mặc đưa cho anh B đắp vào vết thương của C. Cùng lúc này, có T là con trai anh B cũng đến gọi taxi rồi T và anh B đưa C vào bệnh viện quận Thủ Đức cấp cứu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Nguyễn N về tội: “Giết người” như Bản cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn N từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư Phạm Tuấn Anh trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn N:

Luật sư không đồng ý với tội danh và điều luật áp dụng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Bởi, dù Bản án sơ thẩm số 285/2018/HS-ST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Nguyễn N về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” đã bị hủy, tuy nhiên quá trình điều tra lại bị cáo N giữ nguyên lời khai, Cơ quan điều tra cũng không thu thập được chứng cứ gì mới nhưng lại kết luận bị cáo phạm tội “Giết người” là chưa thỏa đáng. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân”, bởi việc nạn nhân là người ít tuổi hơn nhưng lại kêu tên người cha đã mất của bị cáo trước mặt bạn bè ở nơi công cộng gây ức chế nhất định về mặt tinh thần đối với bị cáo. Mặt khác, nạn nhân còn là người chủ động tấn công đối với bị cáo trước và còn hăm dọa sẽ giết bị cáo, nên việc bị cáo lấy con dao gọt trái cây và cất giữ chỉ là để phòng thân chứ không phải là chuẩn bị công cụ để sát hại nạn nhân. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng hướng dẫn của Nghị quyết số 04-HĐPTANDTC/NQ ngày 29/11/1986 hướng dẫn trường hợp tinh thần bị kích động mạnh để xử phạt bị cáo theo Điều 95 của Bộ luật Hình sự.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 235.000.000 đồng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan Công an tự thú, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hiện là lao động chính trong gia đình để áp dụng điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự và quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 93 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung và tranh luận gì thêm.

Ông Phạm Trường K trình bày: đồng ý với bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo Khoản 2 Điều 93, không đồng ý chuyển tội danh “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” như đề nghị của vị luật sư bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với ý kiến của Luật sư: Bị cáo không có cơ sở gì để bị kích động tinh thần mạnh. Bị hại đánh bị cáo bằng tay không thì bị cáo cũng có thể đánh lại bằng tay không, nhưng bị cáo đã có sự chuẩn bị dao từ trước nên hành vi của bị cáo là giết người.

Kết thúc phần tranh luận, các bên đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn N xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai đại diện hợp pháp của bị hại đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y tử thi và Công văn số: 1335.B/TT.17-GT.17 ngày 04/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh về giải thích pháp y nạn nhân Phạm Văn C, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc bị hại Phạm Văn C gọi tên người cha đã chết và đe dọa dùng vũ lực đối với bị cáo Nguyễn N trong lúc ăn nhậu với nhóm tài xế container ở quán nhậu tại địa chỉ D11, khu phố 4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức vào trưa ngày 19/10/2017, nên sau khi trở về container của mình tại bãi xe trạm điện thuộc khuôn viên Chợ đầu mối, quận Thủ Đức, Nguyễn N đã chuẩn bị một con dao bằng kim loại màu trắng dài 30,5cm, lưỡi dao dài 19,3cm, mũi nhọn. Khi anh C đi xe ôm đến chặn trước đầu xe ô tô biển số 86C-058.45, có lời lẽ thách thức và chủ động xông đến dùng tay đánh 01 cái trúng vào vùng mũi của N thì các anh Phạm Thanh B, Nguyễn Thanh L đến can ngăn. C tiếp tục chồm người tới định đánh N, lúc này N dùng tay phải rút con dao giấu phía sau lưng, đâm một nhát theo hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên trúng vào vùng bụng của C rồi bỏ chạy, sau đó N quăng con dao gây án xuống gầm xe ô tô biển số 17R-004.32 rồi đến Công an phường Tam Bình tự

thú. Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 08-18/KLGD-SV ngày 14/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận bị hại Phạm Văn C chết do “*Choáng mất máu cấp do vết thương hông bụng trái thấu bụng và ngực trái gây thủng động mạch chủ ngực, thủng đứt ruột non*”.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn N đã phạm vào tội: “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn N là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực về pháp luật và điều khiển hành vi nhưng đã dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm, đâm một nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể của anh Phạm Văn C, tước đoạt trái pháp luật tính mạng của bị hại C. Trong vụ án này, mặc dù bị hại có một phần lỗi khi gọi tên người cha đã chết và chủ động tấn công bị cáo trước, nhưng đây chưa phải là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng dẫn đến việc bị cáo bị kích động tinh thần mạnh, bởi việc bị hại có sử dụng lời lẽ chửi bới và dùng vũ lực tấn công bị cáo nhưng chưa gây thương tích và đã được mọi người can ngăn. Mặt khác, hành vi nêu trên của bị hại là ngắt quãng, không mang tính áp bức, đè nén liên tục nên dù bị kích động về tinh thần nhưng bị cáo có vẫn có đủ thời gian để bình tĩnh trở lại và lựa chọn cách xử sự phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, cần áp dụng khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo về tội “Giết người” như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật. Lập luận này cũng là căn cứ bác bỏ quan điểm bào chữa của Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an tự thú; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hiện là lao động chính trong gia đình. Tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Trường K xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 235.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 54 của Bộ luật hình sự, quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 93 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của vị Luật sư tại phiên tòa.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu, Hội

đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về vấn đề dân sự: Tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ vụ án:

Đối với 01 con dao kim loại màu trắng, dài 30,5cm, lưỡi dao dài 19,3cm, mũi nhọn, bản lưỡi rộng nhất 4,3cm có răng cưa, mũi dao nhọn có dính vết máu màu nâu đỏ; 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, cổ in chữ Nationalarchives, có vết thủng tại vùng sườn trái kích thước 4,5cm là vật chứng của vụ án, hiện không còn giá trị sử dụng xét cần tịch thu, tiêu hủy

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn N 04 (bốn) năm về tội “ Giết người”.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2017.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

-Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 31cm, bản lưỡi rộng khoảng 4,5 cm có răng cưa, mũi dao nhọn có dính vết máu nâu đỏ; 01 áo thun ngắn màu đỏ, cổ in chữ Nationalarchives, có dấu vết thủng tại vùng sườn trái kích thước dài 4,5cm..

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 167/18 ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (2)
- Đương sự; (3)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang